

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28-8-2024

V/v ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sơn Thị Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Mai Thị Duyên

Ông Nguyễn Văn Thiện

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông **Trần Quang T**; cư trú tại: **Số D P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng**, có mặt.

**- Bị đơn:** Bà **Phạm Thị Hồng V**; cư trú tại: **Số D P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng**, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn ông **Trần Quang T** trình bày: Ông và bị đơn là bà **Phạm Thị Hồng V** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận N, thành phố Hải Phòng, ngày 13/7/1995. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được hai con chung. Đến năm 2012 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hoà hợp, bất đồng quan điểm về mọi mặt, vợ chồng không ăn chung, ngủ chung từ đó cho đến nay, mâu thuẫn của ông và bà **Phạm Thị Hồng V** ngày càng trở nên trầm trọng, hiện ông và bà **Phạm Thị Hồng V** sống ly

thân, quá trình ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn, ông đề nghị Hội đồng xét xử cho ông được ly hôn với bà **Phạm Thị Hồng V**.

Về con chung: Ông và bà **V** có 02 con chung là **Trần Thị Thanh L**, sinh ngày 23/4/1996; **Trần Thanh B**, sinh 11/4/2004, hai cháu đều đã trưởng thành, ông không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà **Phạm Thị Hồng V** tự thỏa thuận, không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Tại phiên toà bà **Phạm Thị Hồng V** trình bày: Bà và ông **Trần Quang T** có đăng ký kết hôn năm 1995 tại Ủy ban nhân dân phường **V**, quận **N**, thành phố **Hải Phòng**. Quá trình chung sống thời gian đầu bình thường, việc mâu thuẫn của vợ chồng bà chưa đến mức phải ly hôn, việc vợ chồng bà không ăn chung, ngủ chung mới xảy ra gần đây do cuộc sống vợ chồng không còn tiếng nói chung, hiện bà và ông **Trần Quang T** đang sống ly thân, bà không đồng ý ly hôn với ông **Trần Quang T** vì cháu thứ hai đang học đại học cần có sự chăm sóc của bố mẹ.

Về con chung: Bà và ông **T** có 02 con chung là **Trần Thị Thanh L**, sinh ngày 23/4/1996 và **Trần Thanh B**, sinh 11/4/2004, hai cháu đều đã trưởng thành, bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông **Trần Quang T** tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông **Trần Quang T** và bà **Phạm Thị Hồng V**.

- Về con chung: Ông **Trần Quang T** và bà **Phạm Thị Hồng V** có 02 con chung là **Trần Thị Thanh L**, sinh ngày 23/4/1996; **Trần Thanh B**, sinh 11/4/2004, hai cháu đều đã trưởng thành, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông **Trần Quang T** và bà **Phạm Thị Hồng V** không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông **Trần Quang T** phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn **Phạm Thị Hồng V**; nơi cư trú: **Số D B P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng**; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về điều kiện kết hôn: Nguyên đơn ông **Trần Quang T** và bị đơn bà **Phạm Thị Hồng V** có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường V, quận N, thành phố Hải Phòng**, số 47 ngày 13/7/1995, trên cơ sở tự nguyện. Việc kết hôn giữa ông **Trần Quang T** và bà **Phạm Thị Hồng V** tuân thủ đúng quy định tại các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của ông **Trần Quang T** và bà **Phạm Thị Hồng V** là hợp pháp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của ông **T**, bà **V** và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ, xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về tính cách, lối sống, hạnh phúc không thể hàn gắn, bản thân ông **T** không còn tình cảm, vợ chồng sống ly thân. Vì vậy hôn nhân của ông **T** và bà **V** lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông **T** đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn với bà **V** là phù hợp với thực tế nên cần được chấp nhận (được quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình).

[4] Về con chung: Ông **T** và bà **V** có 02 con chung là **Trần Thị Thanh L**, sinh ngày 23/4/1996; **Trần Thanh B**, sinh 11/4/2004, các cháu có đủ năng lực hành vi dân sự, ông **T** và bà **V** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông **Trần Quang T** và bà **Phạm Thị Hồng V** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Ông **Trần Quang T** phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Ông **Trần Quang T** và bà **Phạm Thị Hồng V** có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa nguyên đơn ông **Trần Quang T** và bị đơn bà **Phạm Thị Hồng V**.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có hai con chung: **Trần Thị Thanh L**, sinh ngày 23/4/1996; **Trần Thanh B**, sinh 11/4/2004, hai cháu đều đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn ông **Trần Quang T** phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền số 0005637 ngày 21/6/2024, nguyên đơn đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- UBND p. Vạn Mỹ, q Ngô Quyền;  
, TP Hải Phòng (GCNKH số 47, ngày 13/7/1995);
- Chi cục THA dân sự quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Sơn Thị Nhân**

